



TIÊU CHUẨN IWAY PHẦN KÝ TÚC XÁ

Các yêu cầu bổ sung của Phần Áp dụng chung dành riêng cho ký túc xá

Tất cả các yêu cầu khác trong Phần Áp dụng chung đều áp dụng tương tự đối với ký túc xá và cơ sở vật chất chung (ví dụ: quản lý tình huống khẩn cấp, an toàn điện và công trình).



3 Trẻ em được bảo vệ. Cơ hội làm việc, học tập và cuộc sống gia đình được tạo điều kiện

BẢO VỆ TRẺ EM

CƠ BẢN

A 3.1 Trẻ em sinh sống tại *ký túc xá* không tiếp cận các khu vực nguy hiểm.

CƠ HỘI CHO CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH

XUẤT SẮC

A 3.2 Cuộc sống gia đình được tạo điều kiện, tối thiểu là:

- cung cấp *ký túc xá* cho các gia đình.
- sắp xếp các cơ hội giáo dục và các chương trình sau giờ học cho con em *người lao động*, khi không có sẵn ở những nơi khác.
- có khu vực an toàn cho trẻ em vui chơi.

7 Điều kiện sống và làm việc phù hợp

QUYỀN LỢI CỦA CƯ DÂN

BẮT BUỘC

- A 7.1 *Người lao động* không bị bắt buộc phải sống tại *ký túc xá* được chỉ định.
- A 7.2 *Cư dân* có quyền rời khỏi *ký túc xá* vào bất kỳ thời điểm nào.

CƠ BẢN

- A 7.3 *Cư dân* hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của mình và được cung cấp một bản sao nội quy *ký túc xá*.
- A 7.4 *Cư dân* được nhận bản kê chi tiết tất cả các chi phí phát sinh liên quan tới *ký túc xá* cũng như bằng chứng về các khoản thanh toán mà họ đã thực hiện.
- A 7.5 Chi phí liên quan tới *ký túc xá* không vượt quá mức giá trung bình của thị trường.

NÂNG CAO

- A 7.6 Được tạo điều kiện tiếp cận các tiện nghi, chẳng hạn như dịch vụ ngân hàng, dịch vụ mua sắm hoặc chăm sóc sức khỏe.

KÝ TÚC XÁ

CƠ BẢN

- A 7.7 *Ký túc xá* được xây dựng kiên cố, có ánh sáng tự nhiên và nhân tạo, nguồn cấp điện, cấp nước liên tục, bảo vệ chống lại các điều kiện thời tiết, có hệ thống thông gió và thêm hệ thống sưởi khi cần thiết.
- A 7.8 *Ký túc xá* không được đặt trong một tòa nhà nơi diễn ra các hoạt động có rủi ro cao. *Ký túc xá* nằm cách xa các nguồn gây ra tiếng ồn.

KHÔNG GIAN SỐNG CÁ NHÂN

	CƠ BẢN	
A 7.9	Nếu <i>ký túc xá</i> được cung cấp cho nam và nữ trong cùng một tòa nhà, các phòng riêng được cung cấp cho mỗi giới, trừ khi <i> cư dân </i> chọn ở chung trong phòng đôi.	
A 7.10	Mỗi phòng có diện tích ít nhất là 3,8 m ² nhân với số <i> cư dân </i> ở trong đó. Chiều cao trần nhà tối thiểu là 2,1m. Trong trường hợp các phòng chung, sức chứa tối đa là 8 người bất kể vẫn còn chỗ trống.	
A 7.11	Mỗi <i> cư dân </i> được cung cấp giường và nệm hoặc chiếu ngủ riêng, có chỗ lưu trữ có thể khóa được cho các vật có giá trị, chỗ lưu trữ riêng cho các vật dụng cá nhân khác và chìa khóa hoặc vật dụng tương đương cho phòng của họ. Mỗi phòng có thể được khóa từ bên trong và bên ngoài.	
	NÂNG CAO	
A 7.12	Đối với các phòng chung, thực hiện các biện pháp để cải thiện sự riêng tư của <i> cư dân </i> .	
	XUẤT SẮC	
A 7.13	Có các phòng riêng cho mỗi <i> người lao động </i> .	

CƠ SỞ VẬT CHẤT CHUNG

	CƠ BẢN	
A 7.14	<i> Ký túc xá </i> có các khu vực dành riêng để nấu ăn, sạch sẽ và trong tình trạng tốt. Việc nấu ăn chỉ được tiến hành ở những khu vực được chỉ định. Khu vực nấu ăn có thể được thay thế bằng khu phục vụ ăn uống hoặc tương đương.	
A 7.15	Cơ sở vật chất ở <i> ký túc xá </i> bao gồm nhà tắm và nhà vệ sinh, riêng biệt theo giới tính và tỷ lệ thuận với số lượng <i> cư dân </i> . Nhà tắm có nước nóng.	
	NÂNG CAO	
A 7.16	Các phương tiện giải trí được cung cấp.	
A 7.17	Có cơ sở vật chất phù hợp cho <i> cư dân </i> nghỉ ngơi tối ưu khi bị bệnh và cách ly với những người khác.	

Bảng chú giải thuật ngữ

Ký túc xá

Nhà ở (bên trong hoặc bên ngoài khuôn viên của nhà cung cấp, lâu dài hoặc ngắn hạn) được cung cấp bởi nhà cung cấp hoặc đại diện của nhà cung cấp, bao gồm không gian sinh hoạt cá nhân và các tiện ích chung. Cabin xe tải không được coi là ký túc xá.

Cơ sở vật chất chung

Cơ sở vật chất được cung cấp như một phần của *ký túc xá* được chia sẻ với những *cư dân* khác. Ví dụ như: bếp chung, nhà tắm và nhà vệ sinh, khu giặt là và khu giải trí.

Cư dân

Là người sống tại *ký túc xá*. *Cư dân* bao gồm *người lao động* và trong một số trường hợp, là gia đình của họ.

Người lao động

Một người thực hiện công việc toàn thời gian hoặc bán thời gian. Điều này bao gồm *người lao động* làm việc theo đơn giá sản phẩm, người học nghề và *người lao động* đang trong thời gian thử việc, cũng như *người lao động* của *nhà cung cấp phụ* làm việc mười tám (18) giờ hoặc hơn mỗi tuần tại chỗ.